TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thuý Quyên**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Lê Chánh Hiệp

2. Ông Phạm Ngọc Hà

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Ngọc Gia Hân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy về việc *"Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Thanh H**, sinh ngày 19/8/1974 (có mặt).

Bị đơn: Ông **Trương Công K**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số B, Tổ D, Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Đoàn Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Trương Công K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106 ngày 06/12/2000. Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung gồm Trương Đoàn Phương N, sinh ngày 10/9/2001 và Trương Đoàn Phương M, sinh ngày 15/02/2006. Hiện tại, các con chung đã trưởng thành không phụ thuộc vào sự chăm sóc của cha mẹ. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Ông bà đã ly thân nhiều năm nay. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn để cùng nuôi dạy con chung nhưng tình trạng không thể cải thiện mà càng trầm trọng. Vì những lý do trên, nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh H yêu cầu ly hôn với ông Trương Công K.

- Con chung gồm có: Trương Đoàn Phương N, sinh ngày 10/9/2001 và Trương Đoàn Phương M, sinh ngày 15/02/2006. Các con chung đã trưởng thành,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Công K vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại phường T, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật của vụ án là *"Tranh chấp ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành tống đạt các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trương Công K, được cháu Trương Đoàn Phương M trực tiếp ký nhận và cam kết giao lại cho ông K nên thủ tục tống đạt hợp lệ. Tuy nhiên, ông K vẫn không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Nội dung*: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 06/12/2000 cho ông K, bà H1 thì xét thấy quan hệ hôn nhân của bà Đoàn Thị Thanh H và ông Trương Công K là hợp pháp được pháp luật ghi nhận. Tuy nhiên, sau thời gian dài kết hôn và trong quá trình chung sống, ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không giải quyết được. Vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà H cho rằng đã ly thân với ông K nhiều năm nay và do các con đã trưởng thành nên mà mong muốn có cuộc sống riêng. Tòa án đã gửi thông báo cho ông K biết các yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông K không có văn bản nêu ý kiến đoàn tụ gia đình cũng như không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì. Do mục đích hôn nhân của bà H với ông K không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Con chung*: Giữa bà H và ông K có 02 người con chung gồm: Trương Đoàn Phương N, sinh ngày 10/9/2001 và Trương Đoàn Phương M, sinh ngày 15/02/2006. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh H.

- Hôn nhân: Xử cho bà Đoàn Thị Thanh H ly hôn với ông Trương Công K.

- Con chung: Trương Đoàn Phương N, sinh ngày 10/9/2001 và Trương Đoàn Phương M, sinh ngày 15/02/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

2. Án hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000228 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ (*nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ*) thành án phí phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chánh Hiệp **Phạm Ngọc Hà** **Nguyễn Thúy Quyên**